

NGÀNH CÔNG NGHIỆP CƠ KHÍ HÀ NỘI. THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN VÀ CÁC VẤN ĐỀ ĐẶT RA



Lưu Minh Đức
Nguyên Phó Phòng Quản lý công nghiệp
Sở Công thương Hà Nội
Email: ducongnghiephanoi@gmail.com

Thực trạng ngành công nghiệp cơ khí Hà Nội

1 Ngành cơ khí chế tạo Hà Nội có bề dày lịch sử phát triển. Thời Pháp thuộc đã có các nhà máy cơ khí công nghệ châu Âu như Xe lửa Gia Lâm, Sửa chữa ô tô AVIA, ô tô STAR-Hà Nội,...Sau hòa bình lập lại năm 1954, với sự giúp đỡ phe XHCN, thành phố đã tập trung ưu tiên cho phát triển ngành cơ khí chế tạo. Các nhà máy cơ khí lớn, những đứa con đầu lòng ngành cơ khí chế tạo Việt Nam đã lần lượt ra đời như Cơ khí Trần Hưng Đạo, Cơ khí Trung Quy mô (Cơ khí Hà Nội), Xe lửa Gia Lâm.. tiếp đó là một loạt nhà máy gắn với tên tuổi sản phẩm cơ khí thương hiệu một thời như Xe đạp Thống Nhất, Khóa Việt Tiệp, Điện cơ Thống Nhất, Nồi hơi Đông Anh.... Hà Nội cũng có các làng nghề cơ khí hàng trăm năm tuổi đời như dao kéo Đa Sỹ, Đúc đồng Ngũ Xã, rèn Xuân Phương,...Đây là niềm tự hào của Thủ Đô Hà Nội, và cũng là của ngành công nghiệp Việt Nam.

Thực trạng ngành công nghiệp cơ khí Hà Nội

2. Ngành công nghiệp cơ khí là ngành kinh tế có sự tham gia của tất cả các loại hình sản xuất thuộc các thành phần kinh tế, bao gồm thành phần kinh tế Nhà nước, kinh tế dân doanh (tư nhân và HTX), kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, kinh tế hộ tiêu chủ và hộ cá thể tiêu biểu. Theo số liệu điều tra năm 2019, thành phố Hà Nội có 6.098 DN thuộc ngành cơ khí gồm 8 phân ngành cấp II, bao gồm 9 DN Nhà Nước Trung ương, 4 DN Nhà Nước địa phương, 14 DN có vốn Nhà Nước trên 50%, 22 Hợp tác xã công nghiệp, 78 Doanh nghiệp tư nhân, 3.639 Công ty TNHH tư nhân, 2076 Công ty cổ phần tư nhân, 25 DN có vốn Nhà Nước nhỏ hơn 50%. 196 DN vốn FDI, 35 DN liên doanh có vốn FDI

Thực trạng ngành công nghiệp cơ khí Hà Nội

3. Trải qua những thăng trầm khác nhau, nhưng cơ khí chế tạo vẫn luôn thể hiện là ngành công nghiệp chủ lực số một của thành phố Hà Nội. Tới nay, ngành công nghiệp này đã có thị trường rộng lớn và đa dạng, tham gia mạnh mẽ vào thị trường nội địa và xuất khẩu. Cơ khí chế tạo Hà nội đã phục vụ cho thị trường máy móc và linh phụ kiện của các ngành công nghiệp, nông nghiệp, xây dựng, giao thông...cho đến phục vụ cho thị trường hàng tiêu dùng gia dụng, đồ dùng văn phòng, văn hóa, giáo dục, thể dục thể thao, vui chơi, giải trí...

Thực trạng ngành công nghiệp cơ khí Hà Nội

4. Sản phẩm cơ khí Hà Nội có mặt tại tất cả ngành nghề cơ khí theo danh mục phân ngành Tổng cục thống kê. Mang dấu ấn của vùng đồng bằng sông Hồng, vừa mang dấu ấn của đô thị lớn đang hội nhập sâu rộng với thế giới. Vẫn còn nhiều điểm cơ khí nhỏ tại làng xã phục vụ thị trường tại chỗ. Nhưng Hà Nội có các sản phẩm cơ khí hàng hóa tiêu thụ mạnh trên cả nước, chẳng hạn như: Quạt điện cơ Thống Nhất, Khóa Việt Tiệp, nhôm xích xe máy Mạnh Quang, nồi chảo gia dụng Sunhouse, dây và cáp điện Trần Phú, Cadisun, bồn chậu inox Sơn Hà, Tân Á... Hà Nội không nhiều thế mạnh về cơ khí phục vụ nông nghiệp, thủy lợi,.. Cũng không có thế mạnh về sản phẩm siêu trường siêu trọng như cầu trục, tàu thuyền, cầu phà. Nhưng Hà Nội đứng đầu cả nước về chi tiết linh kiện công nghiệp hỗ trợ cho ngành công nghiệp lắp ô tô, xe máy.

Thực trạng ngành công nghiệp cơ khí Hà Nội

5. Quá trình phân bố lại không gian sản xuất ngành cơ khí Hà Nội đang tiếp tục diễn ra. Một số nhà máy cơ khí lớn như Cơ khí Trần Hưng Đạo, Cơ khí Hà Nội, Chế tạo thiết bị điện,... đã lần lượt di dời địa điểm sản xuất khỏi khu vực nội thành. Đã có nhiều DN cơ khí Hà nội đã di dời nhà máy ra các tỉnh lân cận. Bằng nhiều biện pháp, Hà Nội cũng thu hẹp và chấm dứt các cơ sở luyện cán kéo thép gần khu vực dân cư. Do yêu cầu nghiêm ngặt về bảo vệ môi trường, nhiều DN cơ khí lớn của Hà Nội đã lựa chọn phương án mở rộng sản xuất tại các địa điểm xa khu vực nội thành. Các công đoạn sản xuất cơ khí có nguy cơ ô nhiễm cao như lò nấu luyện thép, sơn, mạ,.. đã bị kiểm soát nghiêm ngặt và hạn chế phát triển.

Thực trạng ngành công nghiệp cơ khí Hà Nội

6. Hà Nội đã hình thành các nhóm DN chuyên doanh sản phẩm, tạo ra sức cạnh tranh cao như: Thép kết cấu, sản phẩm thép Inox, thép trang trí nội ngoại thất, các loại cửa thép, tấm lợp, các loại bồn chứa, tủ, két, thiết bị áp lực, dụng cụ cắt gọt; Các loại phụ tùng, các loại chi tiết của thiết bị đồng bộ cho ngành dầu khí, xi măng, thủy điện, nhiệt điện, phát dẫn điện, khai thác mỏ, phát thanh, truyền hình,.. ; Các sản phẩm như: Ô tô, xe máy, xe đạp, máy biến thế, động cơ, dây chuyền thiết bị thực phẩm, nồi hơi, đồ gia dụng, khuôn mẫu, dây và cáp điện, khóa, quạt, phụ tùng linh kiện xe máy,... đã liên tục được công nhận là sản phẩm công nghiệp chủ lực của thành phố Hà Nội.

Thực trạng ngành công nghiệp cơ khí Hà Nội

7. Về tỷ trọng chung trong các DN ngành công nghiệp, ngành cơ khí có 6.098 DN chiếm 35 % về số lượng DN. Đạt 287 nghìn tỷ đồng chiếm 30% về giá trị doanh thu sản xuất. Đạt 186 nghìn lao động chiếm 30% về số lao động toàn ngành công nghiệp Hà Nội. Đạt 240 nghìn tỷ đồng chiếm 21% về số vốn đầu tư. Đạt 18 nghìn tỷ đồng chiếm 31% về số nộp ngân sách. Xét về hiệu quả, ngành cơ khí cũng là nhóm ngành công nghiệp hàng đầu Hà Nội có tốc độ tăng trưởng cao, thu hút nhiều lao động trình độ kỹ thuật cao, đạt mức thu nhập khá, có mức đóng góp ngân sách cao so với các nhóm ngành công nghiệp khác.

Thực trạng ngành công nghiệp cơ khí Hà Nội

8. Cơ cấu tỷ trọng kết quả doanh thu theo thứ tự: DN có vốn Nhà Nước, DN vốn FDI, DN dân doanh lần lượt là 5%, 48%, 47%. Quy mô sản xuất theo các loại hình doanh nghiệp có sự chênh lệch đáng kể. Bình quân DN có vốn Nhà Nước đạt doanh thu 278 tỷ đồng/năm. DN có vốn FDI đạt 582 tỷ đồng/ năm. DN dân doanh đạt 23 tỷ đồng/ năm. Biến động theo thời gian theo cơ chế thị trường, các DN cơ khí Hà Nội đã có sự phân hóa rõ rệt. Xét theo doanh thu, kết quả sản xuất ngành cơ khí Hà Nội phân bố không đồng đều, mà có sự tập trung nhiều vào nhóm các DN quy mô lớn. Cụ thể có tới 64% tổng doanh thu ngành cơ khí là chỉ do nhóm 100 DN thuộc top đầu về doanh thu (bằng 1,6% số DN) đóng góp. Xu thế này tiếp tục tăng lên trong thời gian tới.

Thực trạng ngành công nghiệp cơ khí Hà Nội

9. Các DN dân doanh quy mô trên nghìn tỷ doanh thu/ năm điển hình là Hoàng Vũ, Sơn Hà, Cơ nhiệt điện lạnh Bách Khoa, Minh Cường, Phúc Viên Xuân, Thượng Đình Cadisun, Xuân Lộc Thọ, Xích líp Đông Anh, Sino, Eurowindow, Công nghiệp Á Châu... Các DN có vốn Nhà Nước quy mô trên nghìn tỷ doanh thu/ năm điển hình là Vnsteel Thăng Long, Kết cấu thép xây dựng, Khóa Việt Tiệp, Thiết bị điện Đông Anh, Cơ điện Trần Phú, ô tô TMT,... Các DN có vốn FDI quy mô trên nghìn tỷ đồng doanh thu/ năm điển hình là ABB, SumiHanel, Denso, Goshi Thăng Long, Hal, Kyb, Phụ tùng xe máy Yamaha, Hino, Fcc,... Trong số này có các DN đã đạt quy mô 2-3 nghìn tỷ đồng doanh thu/ năm

Thực trạng ngành công nghiệp cơ khí Hà Nội

10. Từ 10 năm trở lại đây, cơ cấu sản phẩm cơ khí đã có nhiều thay đổi, nhất là khi có sự tham gia mạnh mẽ của khối DN vốn FDI đến từ Nhật Bản, Hoa Kỳ, Hàn Quốc,... Bên cạnh các sản phẩm truyền thống vẫn giữ được thương hiệu như: Biến thế, dây và cáp điện, quạt, bếp dầu, xe đạp... Hà Nội đã có thêm các sản phẩm cơ khí mới như: Ô tô, xe máy, tủ lạnh, máy giặt, khuôn mẫu, linh kiện phụ tùng ô tô xe máy, dây chuyền chế biến thực phẩm đồ uống, các chi tiết linh kiện cơ khí cho sản phẩm điện tử, máy văn phòng,... Là điểm đầu tư hấp dẫn nên Hà Nội đã có các DN Nhật Bản đã triển khai gia công các chi tiết cánh máy bay, tủ bảng điện cho tàu thủy, các thiết bị máy móc, chi tiết cơ khí cho ngành năng lượng, máy xây dựng, thiết bị y tế để xuất khẩu về chính quốc.

Thực trạng ngành công nghiệp cơ khí Hà Nội

11. Tại Hà Nội đã hình thành các cụm công nghiệp hỗ trợ chuyên sâu về linh kiện cơ khí chính xác cho ngành điện tử, ô tô, xe máy,... Điển hình là khu CN Bắc Thăng Long, khu CN Nội Bài,... Đây là các khu CN được sự dẫn dắt điều phối sản xuất bởi các tập đoàn đa quốc gia lớn, tập trung nhiều DN vốn FDI quy mô lớn nhỏ, chuyên môn hóa sâu, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ cao trong sản xuất. Hà Nội cũng đã hình thành các cụm công nghiệp cơ khí làng nghề chuyên sâu về sản phẩm như cụm công nghiệp Thanh Thùy Thanh Oai làm phụ tùng chi tiết máy, xe máy. Cụm công nghiệp Phùng Xá Thạch Thất làm thép hình xây dựng,...

Thực trạng ngành công nghiệp cơ khí Hà Nội

12. Không dừng ở đáp ứng cho thị trường trong nước. Gần đây, các sản phẩm cơ khí thế mạnh của Hà Nội đã tăng trưởng nhanh về xuất khẩu với các sản phẩm: Biện thể, dây và cáp điện, máy xquang, siêu âm, ống thép, nhà thép tiền chế, khuôn mẫu, bao bì kim loại, các chi tiết linh kiện cơ khí cho sản phẩm điện tử, cơ điện tử, ô tô, xe máy, máy văn phòng,... Về xuất khẩu, đã có các sản phẩm kích thước lớn như khung nhà thép tiền chế, cột điện,... còn có các sản phẩm kích thước nhỏ, siêu nhỏ như chi tiết cho lắp ráp điện tử. Tham gia xuất khẩu không chỉ có sản phẩm hoàn chỉnh mà đã xuất khẩu khối lượng lớn các chi tiết, linh kiện phụ tùng cho các trung tâm sản xuất lắp ráp lớn thuộc tập đoàn đa quốc gia lớn. Với ý nghĩa nào đó, có thể xem vùng Thủ Đô đã trở thành trung tâm chế tạo mới của khu vực và thế giới, nhất là trong ngành cơ khí cơ điện tử.

Thực trạng ngành công nghiệp cơ khí Hà Nội

13. Cơ khí chế tạo Hà nội đã tham gia vào các dự án nội địa hóa quốc gia của các ngành dầu khí, thủy điện, nhiệt điện, truyền hình, khai thác mỏ, sản xuất xi măng, ... Với ý nghĩa nào đó, có thể xem khu vực vùng Thủ Đô Hà Nội đã trở thành trung tâm cơ khí chế tạo mới của khu vực và thế giới, nhất là trong ngành cơ khí cơ điện tử. Có thể nói cơ khí chế tạo Hà nội đã bắt đầu trở thành công xưởng của thế giới, khi từng bước tham gia sâu hơn vào chuỗi sản phẩm công nghiệp toàn cầu. Trên bản đồ công nghiệp thế giới, vùng Thủ Đô Hà Nội đang được đánh dấu rõ nét hơn như là trung tâm lớn của khu vực và thế giới về sản xuất lắp ráp các loại điện thoại thông minh, các loại máy in, máy scan văn phòng, các loại xe máy ga và số. Sản lượng các loại sản phẩm này đã đạt tới quy mô hàng triệu, hàng chục triệu sản phẩm/năm.

Thực trạng ngành công nghiệp cơ khí Hà Nội

14. Đã xuất hiện các DN cơ khí chế tạo Hà Nội có qui mô lớn về số lao động tập trung. Điển hình như các DN như: Khuôn đúc Tsukuka làm đúc nhôm; Hal sản xuất chi tiết nhôm ô tô xe máy, Phụ tùng Yamaha làm hộp số xe máy; Kyoiei làm khung càn đồ gá xe máy; Sumitomo Haevy làm máy chuyển nguồn điện; Kim khí Thăng Long làm linh phụ kiện xe máy và hàng gia dụng; Sumi-Hanel làm dây điện ô tô xe máy;... Đây là các DN đã đạt quy mô trên 1 nghìn lao động, thậm chí có DN có qui mô tới 2-3 nghìn lao động. Các chi tiết cơ khí khó, phức tạp đòi hỏi trình độ công nghệ gia công cao, lâu nay vẫn nhập khẩu như: Các bánh răng hộp số, trục khuỷu, khuôn mẫu chuyên dùng chính xác cao, thì nay đã được làm trong nước, do chính cán bộ kỹ thuật và công nhân Hà Nội làm từ khâu thiết kế đến chế tạo.

Thực trạng ngành công nghiệp cơ khí Hà Nội

15. Về công nghệ, ngành cơ khí chế tạo Hà Nội đã có tiến bộ nhanh trong ứng dụng công nghệ gia công CNC, thiết kế và chế tạo có sự trợ giúp của máy tính CAD/CAM, tự động hóa các chức năng với bộ điều khiển chương trình logic PLC. Các công nghệ mới đã được áp dụng có kết quả là: Hàn, đột dập tấm lớn và gia công các chi tiết nhỏ chính xác cao, sử dụng các phần mềm thiết kế và điều khiển chuyên dụng, chế tạo khuôn mẫu chính xác, đúc áp lực,,,, Các thiết bị công nghệ CNC robots, cắt dây, tia lửa điện, plasma, laze,... nay đã không còn xa lạ, ngay cả với các cơ sở cơ khí nhỏ làng nghề,

Thực trạng ngành công nghiệp cơ khí Hà Nội

16. Tuy phát triển, nhưng nhìn về tổng thể, đại đa số DN ngành cơ khí Hà Nội đến nay vẫn hoạt động gia công, lắp ráp là chủ yếu. Ngành chế tạo máy mới làm được các thiết bị, máy móc cỡ nhỏ, giá trị gia tăng còn thấp. Mặc dù đã chế tạo một số máy móc, thiết bị có trình độ công nghệ cao song chưa thể sản xuất ở qui mô công nghiệp. Sức cạnh tranh của ngành cơ khí chế tạo còn yếu, mới chiếm thị phần nhỏ và khiêm tốn so với hàng ngoại. Ngoại trừ các DN cơ khí FDI lớn, đa số DN còn lại có quy mô nhỏ, công nghệ lạc hậu nhiều so với thế giới. Sản xuất còn khép kín, chuyên môn hóa và hiệp tác liên kết trong ngành thấp. Đây đang là những khó khăn, trở ngại chính đối với ngành cơ khí chế tạo hiện nay.

Thực trạng ngành công nghiệp cơ khí Hà Nội

17. Mặc dù cơ khí Hà Nội đã có cố gắng tiếp cận với công nghệ mới, nhưng chưa đồng bộ. Về cơ bản, công nghệ cơ khí Hà Nội có sự đan xen và đa dạng về trình độ và xuất xứ công nghệ, bao gồm cả công nghệ lạc hậu, trung bình và tiên tiến. Các công nghệ mới chủ yếu có nguồn gốc Trung quốc, Đài Loan, Hàn Quốc. Các công nghệ tiên tiến hiện đại đến từ các nước G7 còn ít, phần lớn tập trung vào các DN vốn FDI. Về năng lực công nghệ, số lượng các thiết bị gia công đơn giản như máy cắt, tiện, dập, phay,... có số lượng lớn, dư thừa công suất nhưng hầu hết là các thiết bị công suất nhỏ cũ, lạc hậu. Cơ khí Hà Nội thiếu nhiều các thiết bị chuyên dụng hiện đại, đặc biệt là các thiết bị gia công các sản phẩm phức tạp, các thiết bị nhiệt luyện, xử lý bề mặt, các thiết bị điều khiển tự động, các thiết bị kiểm định, kiểm tra chất lượng sản phẩm.

Thực trạng ngành công nghiệp cơ khí Hà Nội

18. Về đúc: Đã sử dụng công nghệ mới như khuôn furan, khuôn cát tươi,... tuy nhiên còn rất thiếu thiết bị kiểm tra, điều khiển tự động nhiệt độ. Về gia công áp lực: Phần lớn các DN dùng công nghệ rèn tự do bằng máy búa hơi để tạo phôi khối lượng nhỏ. Một số DN đã có máy ép thủy lực lớn. Còn ít DN có công nghệ dập trong khuôn. Về gia công chính xác: Nhiều DN sử dụng công nghệ CNC, một số DN có hệ thống gia công CNC trung tâm tiên tiến nhưng chưa phát huy hết năng lực. Về hàn: Đã sử dụng công nghệ mới như hàn Plasma, hàn siêu âm,... Tuy nhiên chưa có nhiều thiết bị kiểm tra chất lượng mối hàn. Về xử lý bề mặt: Còn rất thiếu công nghệ mạ, tráng phủ tiên tiến, đạt tiêu chuẩn quốc tế. Về nhiệt luyện: Hầu hết sử dụng máy móc thiết bị cũ, thiếu các thiết bị điều khiển và kiểm tra tự động. Về khuôn mẫu, đồ gá: Mới chỉ tự làm được các khuôn mẫu đơn giản, độ bền và chất lượng thấp.

Thực trạng ngành công nghiệp cơ khí Hà Nội

19. Hà Nội vẫn tồn tại các điểm sản xuất cơ khí nhỏ, manh mún, tự phát. Đáng chú ý là các cơ sở nhỏ luyện thép phế liệu trên địa bàn các xã Dục Tú - Đông Anh, Phùng Xá – Thạch Thất, Đông Xuân- Sóc Sơn. Đây là tụ điểm các cơ sở luyện cán thép quy mô hộ cá thể, công nghệ lạc hậu, hao phí nhiều năng lượng, chất lượng sản phẩm thấp, gây ô nhiễm môi trường và hiện không được thành phố Hà Nội khuyến khích phát triển. Việc tổ chức thu gom, tập kết, xử lý phế liệu còn rất thô sơ, bừa bãi, công nghệ tái chế rất lạc hậu, sản xuất gần khu dân cư, không có hệ thống xử lý chất thải nên gây ô nhiễm nghiêm trọng về môi trường.

Thực trạng ngành công nghiệp cơ khí Hà Nội

20. Trong 10 năm trở lại đây. Xét về đầu tư phát triển, ngành cơ khí Hà nội đã có sự tăng trưởng nhanh hơn mặt bằng chung ngành công nghiệp. Đây là phân ngành công nghiệp có sự tiếp cận nhanh với công nghệ tiên tiến của thế giới. Tăng trưởng sản xuất của khối các DN vốn FDI gắn rất chặt với kết quả đầu tư máy móc thiết bị tiên tiến. Cơ cấu vốn khối FDI tăng nhanh cả về giá trị tài sản cố định và các khoản đầu tư dài hạn. Trong khi đó, khối các DN Việt do trình độ công nghệ thấp hơn, tăng trưởng sản xuất vẫn dựa nhiều vào thâm dụng lao động và các khoản đầu tư ngắn hạn. Có đến quá nửa DN Việt vẫn sử dụng công nghệ cũ, lạc hậu, tụt hậu 2-3 thế hệ so với các nước khu vực. Vì thế sản phẩm làm ra chất lượng thấp, kém chính xác, tính năng sử dụng nghèo nàn. Do tiêu hao nhiều nguyên liệu, năng lượng và thời gian sản xuất dẫn tới chi phí cao, sức cạnh tranh kém

Thực trạng ngành công nghiệp cơ khí Hà Nội

21. Phân loại quy mô DN xét theo tiêu chí Việt Nam nêu tại Nghị định 39/2018 thì: Trong tổng số 6098 DN cơ khí thì có 2767 DN có quy mô siêu nhỏ (45%). 2293 DN quy mô nhỏ (37%). 745 DN quy mô vừa (12%). 293 DN quy mô lớn (5%). Như vậy, các DN nhỏ và vừa ngành cơ khí Hà Nội chiếm tới 95% tổng số DN. Mặc dù chỉ chiếm 5% , nhưng các DN cơ khí lớn lại chiếm tới 77% về doanh thu và 60% số lao động. Trong số các DN cơ khí quy mô lớn thì các DN Việt chiếm 69%. DN vốn FDI chiếm 31%. Đáng chú ý là vẫn có những DN vốn FDI chỉ có quy mô nhỏ theo tiêu chí Việt chuyên về làm công nghiệp hỗ trợ như Cty Molpia tại khu CN Quang Minh làm khuôn mẫu, Cty Kodsdoor ở cụm CN Ngọc Hồi làm thép cầu kiện. Cty Okvina tại cụm CN Ngọc Hồi làm thang máy,...

Thực trạng ngành công nghiệp cơ khí Hà Nội

22. Hiệu quả sản xuất trong ngành cơ khí có sự khác biệt rất rõ rệt theo thành phần kinh tế. Ngoài ra, kết quả sản xuất ngành cơ khí có sự tương quan chặt chẽ với chỉ tiêu vốn đầu tư. Năng suất lao động tính bằng chỉ tiêu doanh thu/vốn thì khối DN có vốn FDI là cao nhất (1,54). Tiếp đến là khối DN dân doanh (1,15). Đứng cuối cùng là khối DN có vốn Nhà Nước (0,42). Xét về chỉ tiêu nộp thuế/doanh thu thì khối DN có vốn FDI cũng là cao nhất (10%), tiếp theo là khối DN có vốn Nhà Nước 3,7%. Đứng cuối cùng là khối DN dân doanh (2%). Xét chỉ tiêu doanh thu/ lao động thì khối DN có vốn FDI cũng là cao nhất 1,78 triệu, tiếp theo là khối DN dân doanh 1,37 triệu. Đứng cuối cùng là khối DN dân doanh 1,31 triệu.

Thực trạng ngành công nghiệp cơ khí Hà Nội

23. Về hiệu quả kinh tế thông qua chỉ tiêu lợi nhuận, thì các dự án cơ khí đầu tư lớn cho công nghệ, gia công chế biến sâu, thường có hiệu quả kinh tế cao. Cụ thể là các dự án cơ khí thuộc ngành công nghiệp ô tô, xe máy, máy móc,... và sản xuất các chi tiết linh kiện công nghiệp hỗ trợ cho ngành công nghiệp trên, nhất là thuộc nhóm DN vốn FDI, thường có tỷ suất lợi nhuận trên vốn khá cao, có thể đạt tới 20%-30%. Tiếp đến là các dự án cơ khí chế tạo các sản phẩm như thiết bị điện, biến thế, tủ bảng điện, dây và cáp điện, ống thép, bồn chứa,.. có tỷ suất lợi nhuận khoảng 10%-15%. Nhóm sản phẩm có tỷ suất lợi nhuận thấp nhất là cơ khí phục vụ nông nghiệp, sửa chữa dịch vụ cơ khí dân dụng, nội thất, xây dựng, giao thông,... chỉ có tỷ suất lợi nhuận khoảng 5%-10%.

Thực trạng ngành công nghiệp cơ khí Hà Nội

24. Các DN cơ khí FDI, nhất là DN Nhật Bản và Hàn Quốc phần lớn đầu tư nhà xưởng trong khu và cụm CN. Đầu tư đồng bộ về máy móc, đạt trình độ công nghệ tiên tiến khu vực. Máy móc thiết bị chủ yếu có xuất xứ từ các nước phát triển G7. Nhiều công nghệ tiên tiến đã ứng dụng với thiết bị chuyên dùng gia công cắt gọt, đột dập, phay, tiện kỹ thuật CNC lập trình hiện đại, công nghệ tự động hóa, robots, các công nghệ tiên tiến về hàn, mài, tạo phôi, nhiệt luyện,... để tạo ra sản phẩm linh kiện chi tiết chất lượng, độ chính xác cao, sản lượng lớn. Các DN vốn FDI cũng đầu tư mạnh về thiết bị máy móc kiểm tra, thiết bị đo 3D, hệ thống kiểm soát chất lượng. Hệ thống quản lý chất lượng 100% theo tiêu chuẩn ISO châu Âu hoặc TQM Nhật Bản. Công nghệ sản xuất đã tích hợp nhiều ngành, lĩnh vực công nghệ cao như điều khiển học, điện tử, công nghệ thông tin,...

Thực trạng ngành công nghiệp cơ khí Hà Nội

25. Đã có một số DN cơ khí Việt đầu tư khá cho công nghệ. Các DN như Le group, Kim khí Thăng Long, Xích líp Đông Anh, Nhựa Hà Nội, Dụng cụ cơ khí xuất khẩu, Mạnh Quang, Hoàng Vũ, Sơn Hà, ... đã có thiết bị công nghệ khá đồng bộ của các nước công nghiệp phát triển. Với hàng trăm đơn vị máy, đáp ứng được yêu cầu do đối tác nước ngoài đòi hỏi. Tuy nhiên, số DN Việt có công nghệ tiên tiến như trên còn ít. Phần lớn DN cơ khí Việt sử dụng công nghệ lạc hậu, thiết bị không đồng bộ, nhiều nguồn, nhiều thế hệ, chủ yếu của các nước châu Á như Đài Loan, Trung Quốc,... Đặc điểm chung của các DN Việt là thường sử dụng các máy vạn năng, ít máy chuyên dùng, đồ gá đơn giản, thiết bị kiểm tra lạc hậu, quy trình kiểm soát chất lượng chưa chặt chẽ,... nên mới chỉ làm được chi tiết linh kiện đơn giản, số lượng ít, độ chính xác thấp, chất lượng không ổn định.

Thực trạng ngành công nghiệp cơ khí Hà Nội

26. Hai khối DN cơ khí là DN vốn FDI và DN Việt nhìn chung hoạt động biệt lập, co cụm và tách biệt nhau. Các mối liên kết giữa 2 khối DN này còn khá ít và lỏng lẻo. Các kênh thông tin liên hệ và sự chủ động tìm kiếm quan hệ đối tác giữa hai khối này rất yếu. Dù thành phố Hà Nội rất mong muốn, nhưng mục tiêu đặt ra về chuyển giao và lan tỏa công nghệ giữa hai khối trên đã không đạt được. Các nỗ lực phát triển nhóm DN Việt tham gia vào chuỗi liên kết của các DNFDI đã có một số kết quả nhưng chưa cao. Thậm chí, do chịu nhiều áp lực, các DN Việt đã vào được mắt xích đơn giản nhất của chuỗi FDI vẫn đang đối mặt với nguy cơ bị loại khỏi chuỗi này. Sau thời kỳ các DN vốn FDI tích cực tìm kiếm nhà cung cấp Việt tại chỗ thì nay đã chuyển sang tìm kiếm các nhà cung cấp đến từ các quốc gia khác.

Thực trạng ngành công nghiệp cơ khí Hà Nội

27. Các DN cơ khí Hà Nội tham gia vào các chuỗi liên kết cung ứng tiêu thụ khác nhau và tách biệt nhau. Chuỗi liên kết của DN vốn FDI có phạm vi toàn cầu, đạt khối lượng lớn, trình độ cao hơn, do các hãng công nghiệp tên tuổi như Toyota, Honda, Canon, Yamaha,.. điều phối và dẫn dắt. Nhìn chung, chuỗi FDI có khả năng ứng phó tốt hơn với biến động thị trường thế giới, bên cạnh đáp ứng thị trường tại Việt nam còn tham gia mạnh cho xuất khẩu. Mặc dù chỉ chiếm 6% về số DN, nhưng chuỗi liên kết FDI chiếm tới 50% giá trị sản phẩm luân chuyển. Ngược lại, chuỗi liên kết của DN Việt có giá trị luân chuyển nhỏ và ở trình độ thấp hơn. Do yếu và lỏng lẻo nên chuỗi liên kết của DN Việt dễ tổn thương và đứt gãy khi thị trường biến động. Các DN cơ khí Việt còn tham gia cung cấp với sản lượng đáng kể cho dịch vụ thay thế sửa chữa.

Thực trạng ngành công nghiệp cơ khí Hà Nội

28. Bằng việc cung cấp linh kiện, phụ kiện, vật liệu cho các hãng Toyota, Honda, Yamaha, một số DN cơ khí Việt như Kim khí Thăng Long, Dụng cụ Cơ khí xuất khẩu, Xích líp Đông anh,... đã tham gia được vào được chuỗi cung ứng liên kết FDI của các tập đoàn đa quốc gia. Với liên kết này, quy mô, chất lượng và trình độ quản lý của các DN trên đã nâng cao rõ rệt. Tuy nhiên, sản phẩm của DN Việt cung cấp cho chuỗi FDI vẫn chủ yếu là sản phẩm ở phân khúc thấp, đơn giản, giá trị thấp, chưa có nhiều các sản phẩm khó, phức tạp, có giá trị gia tăng cao. Phần lớn DN Việt mới chỉ là nhà cung cấp của lớp cấp 2, thông qua nhà cung cấp lớp cấp 1 là các FDI. Hiện nay, các DN cơ khí Việt đang bị cạnh tranh gay gắt bởi các DN đến từ quốc gia khu vực như Thái Lan, Đài Loan, Indonesia,...

Bài học kinh nghiệm:

29. Phải nhận thức một cách nhất quán, đầy đủ vị trí vai trò của ngành công nghiệp rất quan trọng này. Không thể chỉ xem cơ khí chế tạo như là ngành công nghiệp cung cấp sản phẩm hàng hóa thông thường, mà phải xem nó như là ngành công nghiệp mang tính nền tảng, là động lực, có vai trò thúc đẩy, hỗ trợ đặc lực để phát triển sản xuất trong nước. Để thực hiện thành công sự nghiệp CNH-HĐH đất nước, ngành cơ khí chế tạo ngày càng có vai trò quan trọng hơn bao giờ hết.

Bài học kinh nghiệm:

30. Trong hoàn cảnh nào, cũng phải tập trung các nguồn lực, nhất là bố trí vốn cần thiết cho ngành cơ khí chế tạo. Đây là ngành công nghiệp cần số vốn đầu tư rất lớn. Các máy móc thiết bị và vật tư nguyên phụ liệu mà hầu hết phải nhập khẩu từ nước ngoài. Trong khi đó, ngành cơ khí lại quay vòng vốn chậm, thời gian thu hồi vốn lâu. Chỉ tiêu vốn đầu tư/người của ngành cơ khí cao gấp từ 1,5 - 3 lần so với các ngành công nghiệp khác. Tuy nhiên đây là ngành công nghiệp mang lại hiệu quả phát triển bền vững, phù hợp và phát huy mạnh mẽ năng lực, trí tuệ Việt Nam.

Bài học kinh nghiệm:

31. Phải đầu tư đổi mới công nghệ liên tục. Tuy nhiên phải tính toán chính xác thiết kế, công nghệ, quy mô công suất đầu tư phù hợp. Phải xây dựng được lộ trình làm chủ công nghệ thiết kế và chế tạo phù hợp với năng lực tài chính và chu kỳ đổi mới công nghệ. Thực tế cho thấy các DN nào biết lo xa đầu tư, đổi mới công nghệ thật sự; đi sâu chuyên môn hóa cao; nâng cao chất lượng sản phẩm và nâng cao hàm lượng giá trị công nghệ, tham gia vào chuỗi giá trị cung ứng của các tập đoàn lớn, xuất khẩu được sản phẩm, hợp tác hóa rộng... thì vẫn phát triển, tiêu thụ tốt, có thu nhập khá và ổn định. Những DN nào ít chịu đầu tư chiều sâu, sản phẩm hàm lượng giá trị thấp thì khó đứng vững trên thị trường.

Bài học kinh nghiệm:

32. Cơ quan quản lý Nhà Nước phải luôn phải song hành có mối liên hệ thường xuyên, chặt chẽ với doanh nghiệp, cùng các doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn. Một số DN cơ khí nội địa lớn của Hà Nội như Kim khí Thăng Long, Xích líp Đông Anh, Cơ điện Trần Phú, Sơn Hà, Thiết bị điện Đông Anh... đã nhận được các gói hỗ trợ kịp thời của thành phố về lãi suất sau đầu tư, lãi suất vay vốn lưu động thuộc chương trình tháo gỡ khó khăn cho DN của thành phố. Gói hỗ trợ này tuy nhỏ, nhưng có ý nghĩa động viên rất lớn. Rất tiếc là chính sách hỗ trợ đúng đắn này không duy trì và mở rộng.

Bài học kinh nghiệm:

33. Phải thường xuyên quan tâm, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực quản lý, kỹ thuật. Theo đó, nhân lực ngành cơ khí phải từng bước làm chủ được công nghệ cơ học ứng dụng và nhiệt kỹ thuật trong tính toán, thiết kế gia công vật liệu. Làm chủ được công nghệ kỹ thuật điện-điện tử thông dụng, phục vụ cho tính toán thiết kế và vận hành máy móc và thiết bị; Phải nắm vững quy trình thiết lập phân tích bản vẽ, thiết kế, vật liệu học và nhiệt luyện; Các phương pháp chế tạo; Am hiểu trang thiết bị gia công cơ khí, các công nghệ CAD/CAM/CAE/CNC; ...

Bài học kinh nghiệm:

34. Về kỹ năng, lao động ngành cơ khí phải thành thạo vận dụng kiến thức đào tạo; thường xuyên cải tiến hợp lý hóa sản xuất, Kiểm tra đánh giá chất lượng sản phẩm cơ khí; Bảo trì, sửa chữa máy và thiết bị cơ khí; Tổ chức và điều hành sản xuất cơ khí. Xây dựng quy trình công nghệ; sử dụng công nghệ thông tin. Ngoài ra phải có các kỹ năng mềm như làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và cộng đồng, thành thạo giao tiếp và truyền đạt công nghệ thông tin trong lĩnh vực chuyên môn, thành thạo ngoại ngữ,...

Bài học kinh nghiệm:

35. Phải phát huy lợi thế của Hà Nội là tập trung nhiều trường đại học, các viện nghiên cứu chuyên sâu hàng đầu về cơ khí chế tạo như ĐH Bách Khoa, ĐH Công nghiệp, ĐH Điện Lực, Viện Cơ khí Narime, Viện Máy IMI, Viện Cơ học,... Chương trình đào tạo nhân lực đại học về cơ khí đã có chuyên ngành sâu về: Kỹ thuật cơ khí, cơ điện tử, điều khiển tự động hóa, luyện kim, gia công áp lực, động cơ, vật liệu, nhiệt lạnh,... Chuyên ngành đào tạo trên đại học đã có các chuyên ngành sâu như: Động lực, vật liệu, cơ học kỹ thuật, chế tạo máy, hàn, đo lường, điều khiển,... Đã có các chương trình đào tạo đặc biệt chuyên sâu của các trường ĐH về kỹ sư tài năng, kỹ sư chất lượng cao,...

Bài học kinh nghiệm:

36. Phải phát triển mạnh mẽ hơn nữa khu và cụm công nghiệp tập trung chuyên ngành cơ khí. Qua đó thúc đẩy quá trình đầu tư công nghệ cao, chuyên môn hóa sâu và hợp tác liên kết rộng rãi và chặt chẽ. Bài học thành công của khu CN chuyên liên kết ngành như CN Bắc Thăng Long, Khu CN Nội Bài,... đã chứng tỏ đây là hướng đi đúng cần đẩy mạnh. Muốn vậy, kêu gọi được các tập đoàn sản xuất lắp ráp lớn có tầm cỡ đầu tư làm vị trí trung tâm kết nối. Cuối cùng, đó là lựa chọn đúng và có cơ chế chính sách thiết thực hỗ trợ cho DN đầu tư hạ tầng khu CN có đủ năng lực và uy tín

Cơ hội và thách thức

37. Cách mạng công nghiệp 4.0 với sự kết hợp kỹ thuật số, công nghệ thông minh và Internet đã làm thay đổi hoàn toàn cách thức và phương thức sản xuất hiện nay. Cho phép DN cơ khí có thể cập nhật nhanh chóng thông tin, tiếp cận tri thức mới, tiếp cận các công nghệ tiên tiến... Những đột phá về công nghệ mới giúp giảm mạnh chi phí chế tạo và vận hành, giảm mạnh chi phí sản xuất. Công nghiệp cơ khí Hà Nội không hạn chế bởi quy mô công kênh và quán tính lớn, có cơ hội có thể đi tắt đón đầu, tiếp cận nhanh nhạy và ứng dụng linh hoạt các thành tựu Cách mạng công nghệ 4.0, nâng cao trình độ công nghệ, tăng năng suất, rút ngắn thời gian đưa sản phẩm ra thị trường, tạo ra những sản phẩm có chất lượng, giá cả cạnh tranh... với nhanh chóng và chi phí thấp

Cơ hội và thách thức

38. Cơ hội mở ra khi việc mở rộng đầu tư sản xuất từ các nước phát triển sang các nước đang phát triển là một xu hướng chung toàn cầu. Đặc biệt là đầu tư theo chuỗi toàn cầu của các tập đoàn đa quốc gia, để tận dụng lợi thế về đất đai, lao động và thị trường của các nước phát triển. Sau Trung Quốc, Việt Nam đang nổi lên như là công xưởng mới của thế giới, khi mà giá trị xuất khẩu công nghiệp tăng rất nhanh so với xuất khẩu nông lâm thủy sản hay khoáng sản. Giá nhân công và hàng hóa Trung Quốc đang đắt đỏ lên. Sự đối đầu giữa Mỹ, Nhật Bản với Trung Quốc đem lại cơ hội cạnh tranh mới cho các sản phẩm công nghiệp sản xuất tại Việt Nam. Ngành cơ khí đã có chuyển biến mạnh về thu hút đầu tư và nâng cao năng lực công nghệ, có thị trường rộng lớn hơn nhờ thu hút được các DN cơ khí FDI lớn đến từ Nhật Bản, Hoa Kỳ, EU, Hàn Quốc, Đài Loan,...

Cơ hội và thách thức

39. Hội nhập quốc tế đã mang lại cơ hội mới cho ngành cơ khí chế tạo phát triển năng động và chủ động hơn; Với rất nhiều lợi thế, Hà Nội đã trở thành thị trường đầu tư hấp dẫn với sự góp mặt nhiều tập đoàn và công ty đa quốc gia lớn trên thế giới. Khả năng cạnh tranh tuy còn hạn chế nhưng nhìn chung hầu hết sản phẩm cơ khí Hà Nội đã có thị trường tiêu thụ ổn định. Thị trường nội địa ngày càng mở rộng. Nhiều mặt hàng cơ khí xuất khẩu của các DN trong nước đã gia công, chế tác với mức độ sâu hơn, đã có được thị trường, có kim ngạch xuất khẩu tăng dần. Gần đây, các DN cơ khí Hà Nội đã nhận được các đơn hàng mới từ các khách hàng Nhật Bản, EU, châu Mỹ. Đây là các khách hàng lâu nay vẫn đặt hàng từ Trung Quốc, Ấn Độ, Thái Lan,...

Cơ hội và thách thức

40. Quá trình hội nhập đã làm bộc lộ thêm các bất cập mới của ngành cơ khí Hà Nội. Đó là nhiều sản phẩm cơ khí Hà Nội vẫn ở dạng gia công đơn giản, phụ thuộc nhiều vào đầu vào nhập khẩu. Năng suất lao động thấp và trình độ quản lý của DN còn yếu kém đã làm giảm năng lực cạnh tranh. Kỹ năng nguồn nhân lực còn yếu. Việc thực hiện các cam kết trong tiến trình hội nhập tạo thêm khó khăn và áp lực cho các DN trong nước. Đó là sự cạnh tranh khốc liệt hơn, phải đối mặt với các tranh chấp về quy định về quyền sở hữu trí tuệ, quy định về nhãn mác và xuất xứ hàng hóa, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ. Một số sản phẩm cơ khí xuất khẩu Hà Nội đang bị một số nước kiện bán phá giá. Nhân công giá rẻ là một lợi thế nhưng lợi thế này sẽ mất đi khi hội nhập. Các khách hàng mới từ Mỹ và EU thường có yêu cầu nghiêm ngặt hơn về chất lượng, tiêu chuẩn môi trường và chính sách cho người lao động.

Cơ hội và thách thức

41. Kết cấu cơ sở hạ tầng kỹ thuật cho sản xuất như mặt bằng, điện, nước, giao thông vẫn bất cập chưa theo kịp yêu cầu phát triển. Cơ khí Hà nội phụ thuộc quá nhiều vào xuất nhập khẩu, thị trường biến động khó lường. Thủ tục hành chính về nhập khẩu vật tư nguyên liệu, máy móc thiết bị còn phiền hà cho các DN. Tuy đạt được kết quả nhất định nhưng cơ khí Hà Nội vẫn chưa tận dụng tốt cơ hội trong hội nhập nhằm thu hút chuyên gia công nghệ tiên tiến, công nghệ cao. Chưa thu hút được nhiều DN vốn FDI đầu tư vào sản phẩm công nghiệp hỗ trợ chuyên sâu do dung lượng thị trường nhỏ, chưa có cơ chế, chính sách khuyến khích hữu hiệu. Vốn và công nghệ ngành cơ khí của Việt Nam còn nhỏ và lạc hậu nên khó giành được các đơn hàng lớn.

Cơ hội và thách thức

42. Với Hà Nội, do áp lực về không gian đô thị, yêu cầu cao về bảo vệ môi trường, đã đến lúc ngành cơ khí chế tạo Hà nội không còn nhiều cơ hội cho các sản phẩm thâm dụng nhiều lao động giản đơn, mà phải tập trung cho các sản phẩm công nghệ cao, có giá trị gia tăng cao. Hơn bao giờ hết, để phát triển hiệu quả và bền vững, cơ khí chế tạo Hà nội phải thu hút đầu tư có lựa chọn, hướng tới các tập đoàn sản xuất có trình độ công nghệ cao. Phải bắt buộc từ chối các dự án đầu tư có công nghệ thấp, giá trị gia tăng thấp, công nghệ cũ lạc hậu có nguy cơ cao về ô nhiễm môi trường. Với vai trò là trung tâm hàng đầu về cơ khí chế tạo của cả nước, cơ khí chế tạo Hà Nội phải phát triển dựa trên nền tảng tri thức, trình độ khoa học công nghệ và nguồn nhân lực có trình độ cao.

Một số kiến nghị:

Thứ nhất: Cần nhanh chóng tái cấu trúc, sắp xếp lại ngành cơ khí chế tạo trên địa bàn toàn quốc. Chú trọng các giải pháp quy hoạch ngành cơ khí theo hướng hiện đại hóa, chuyên môn hóa sâu hơn và hợp tác hóa mạnh hơn. Rà soát và lựa chọn lại các nhóm sản phẩm cơ khí chế tạo, sản phẩm cơ khí trọng điểm có khả năng cạnh tranh khi hội nhập. Từ đó, bố trí đầy đủ các nguồn lực hỗ trợ cho nhóm các sản phẩm này.

Thứ hai: Rà soát lại các cơ chế quản lý hiện hành, thực hiện phân cấp lại quản lý ngành cơ khí theo hướng tập trung được các nguồn lực cần thiết của Trung ương cho các sản phẩm cơ khí trọng điểm quốc gia, đồng thời phát huy được tính chủ động sáng tạo của địa phương trong khuyến khích hỗ trợ các DN cơ khí chế tạo trên địa bàn.

Một số kiến nghị:

Thứ ba: Tiếp tục nghiên cứu và ban hành các chính sách hỗ trợ kịp thời và đủ mạnh để bảo hộ cho các sản phẩm cơ khí trong nước trước sản phẩm ngoại, nhất là đối với các sản phẩm cơ khí trọng điểm. Khuyến khích các nhà đầu tư sử dụng thiết bị cơ khí trong nước sản xuất được thay cho thiết bị nhập khẩu. Khuyến khích sự hợp tác liên kết giữa các DN cơ khí tham gia các gói thầu đầu tư lớn quốc gia.

Thứ tư: Cần bố trí đủ các nguồn vốn cần thiết để hỗ trợ cho ngành cơ khí vì đây đang là nút thắt, trở ngại, khó khăn lớn nhất của các DN cơ khí hiện nay. Cần đặc biệt ưu tiên các chính sách vay vốn lãi suất ưu đãi, vay trung và dài hạn cho các sản phẩm cơ khí trọng điểm, các sản phẩm cơ khí công nghệ cao. Hình thành gói tín dụng ưu đãi cho ngành cơ khí. Ưu tiên bố trí hạ tầng mặt bằng phù hợp cho các DN ngành cơ khí công nghiệp hỗ trợ.

Một số kiến nghị:

Thứ năm: Phải có các chính sách mạnh hơn để hỗ trợ các DN cơ khí trong nghiên cứu phát triển R&D để thúc đẩy mạnh mẽ ứng dụng công nghệ mới trong các DN. Hỗ trợ mạnh mẽ hơn phát triển nguồn nhân lực trình độ cao, các kỹ sư, chuyên gia đầu ngành cho ngành cơ khí. Hỗ trợ các DN cơ khí tiếp cận mở rộng thị trường trong nước và xuất khẩu. Điều chỉnh cơ chế tiếp cận Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia thông thoáng, nhanh gọn, đơn giản hơn cho các DN vừa và nhỏ.

Thứ sáu: Cần tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa cho các DN cơ khí nhập khẩu thép chế tạo để sản xuất. Cần có chính sách hỗ trợ mạnh hơn cho ngành chế tạo vật liệu, nhất là các loại thép chế tạo cho ngành cơ khí; Các chính sách ưu đãi cho ứng dụng các công nghệ chế tạo chính xác chất lượng cao, sản xuất chi tiết linh kiện cơ khí cho các sản phẩm có giá trị cao như: Máy văn phòng, thiết bị máy móc, ô tô, máy xây dựng,... để các DN cơ khí Việt tham gia vào chuỗi giá trị sản phẩm cơ khí toàn cầu.

Một số kiến nghị:

Thứ bảy: Thực hiện hỗ trợ tối đa từ Ngân sách Nhà Nước theo các quy định hiện hành để thực hiện các hoạt động nghiên cứu - triển khai - đẩy nhanh ứng dụng công nghệ hiện đại nhằm tạo sự đột phá trong sản xuất đối với những phân ngành, lĩnh vực cơ khí được ưu tiên, khuyến khích.

Thứ tám: Nhà nước chỉ đạo và thực hiện mạnh mẽ giải pháp dùng hàng rào kỹ thuật, xuất xứ hàng hóa,... để bảo vệ hợp lý thị trường trong nước như các quốc gia trên thế giới đã và đang chủ động thực hiện. Cần xem xét việc bình đẳng các ưu đãi đầu tư giữa DN cơ khí trong nước và DN FDI. Ngoài ra, Nhà nước cần tạo nhiều đơn hàng cho các DN cơ khí Việt, nhất là đối với các dự án đầu tư công.

XIN TRÂN TRỌNG CẢM ƠN